

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch tuynel tại
khu vực xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH
Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu**
(Trữ lượng tính đến ngày 12 tháng 02 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân (nay là xã Luận Thành), tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 56/GP-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu được thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch tuynel tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân (nay là xã Luận Thành), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu đề ngày 17 tháng 12 năm 2025 nộp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 484/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch tuynel tại khu vực xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch tuynel tại khu vực xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 7,2612 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đất sét làm gạch tuynel đã tính trong báo cáo là: 1.710.129 m³, gồm:

+ Cấp 121: 434.133 m³.

+ Cấp 122: 1.275.996 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp, khối lượng: 1.102.048 m³

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CNXDKH (T04.38).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Đất sét làm gạch tuynel tại khu vực xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2194 008,24	540 121,12
2	2194 237,59	540 008,13
3	2194 364,07	539 794,23
4	2194 174,54	539 790,67
5	2194 133,46	539 816,26
6	2194 059,34	539 816,26
7	2193 994,59	539 902,78
Diện tích: 7,2612 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Đất sét làm gạch tuynel tại khu vực xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Khoáng sản chính: Đất sét làm gạch tuynel

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đất sét làm gạch tuynel (m³)	Ghi chú
1	1-121	+ 40	434.133	
Tổng 121			434.133	
1	1-122	+ 40	141.540	
2	2-122	+ 40	47.128	
3	3-122	+ 40	1.022.048	
4	4-122	+ 40	65.280	
Tổng 122			1.275.996	
Tổng 121+122			1.710.129	

2. Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp

STT	Khối tính khối lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Khối lượng đất làm vật liệu san lấp (m³)	Ghi chú
1	K-1	+ 40	77.784	
2	K-2	+ 40	273.316	
3	K-3	+ 40	732.469	
4	K-4	+ 40	18.479	
Tổng cộng			1.102.048	